

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày 17 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ Phạm Thị T và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ - XPHC ngày 29/9/2019 Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 08/10/2019 bị cáo chấp hành xong quyết định; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo, 07 người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 23/12/2019, tại xóm, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình phát hiện Chu Văn L1 đang bán trái phép 01 số đề 10 trị giá 10.000 đồng cho Đào Văn C, sinh năm 1979 trú tại xóm, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác đã thu giữ của C 01 tờ cấp đề, của L1 số tiền 5.040.000 đồng (trong đó có 10.000 đồng C vừa trả tiền cho L1), 01 điện thoại di động Nokia 230 lắp 02 sim thuê bao số 0948..... và 0977.....

Quá trình điều tra xác định, ngoài việc bán trái phép số đề cho C vào ngày 23/12/2019, lợi dụng việc làm Đại lý xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Ninh Bình, từ ngày 20/12/2019 đến ngày 22/12/2019, Chu Văn L1 sử dụng điện thoại di động trên nhắn tin bán trái phép các số lô, số đề cho nhiều người và tự trả thưởng khi người chơi trúng thưởng. Trong đó, tổng số tiền bán và trả thưởng số lô, số đề của Chu Văn L1 vào ngày 22/12/2019 là 14.300.000 đồng; các ngày còn lại đều dưới 5.000.000 đồng. Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cách thức chơi và trả thưởng như sau:

“Lô Hà Nội”: Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 điểm) được hưởng 80.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn.

“Lô Ninh Bình”: Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 20.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 điểm) được hưởng 70.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn.

“Lô xiên 2 số”, “lô xiên 3 số”: Người chơi tự chọn một dãy số gồm 02 số hoặc 03 số (mỗi số có 02 chữ số), nếu tất cả các số đã chọn đều trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng “Lô xiên 2 số” gấp 10 lần tiền chơi; “Lô xiên 3 số” gấp 40 lần tiền chơi.

“Đề 02 chữ số”: Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi.

“Đề 03 chữ số”: Người chơi tự chọn 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt thì trả thưởng gấp 400 lần số tiền chơi.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

Đối với Chu Văn L1, Chu Ngọc H, Chu Văn Đ: Ngày 22/12/2019, L1 đã bán các số lô, số đề cho Chu Ngọc H, Chu Văn Đ và các đối tượng Chu Văn V, sinh năm 1983, Mai Xuân T, sinh năm 1977; Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 đều trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền bán và trả thưởng là 14.300.000 đồng. Cụ thể:

Chu Ngọc H sử dụng điện thoại di động Bird lắp sim thuê bao số 0981..... nhắn tin đến số điện thoại di động của L1 mua 01 số lô Hà Nội 76, tiền mua 6.600.000 đồng, H không trúng thưởng.

Chu Văn Đ (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc) sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim thuê bao số 0978..... nhắn tin đến số điện thoại di động của L1 mua 01 số lô Hà Nội 57, tiền mua 230.000 đồng. Đ không trúng thưởng.

Chu Văn V sử dụng điện thoại di động Nokia có sim thuê bao số 0374..... nhắn tin đến số điện thoại di động của L1 mua số lô Hà Nội 72, tiền mua 3.450.000 đồng, số 77 mua 1.150.000 đồng, lô xiên 02 số (72, 81) mua 100.000 đồng, lô xiên 02 số (72,77) mua 100.000 đồng. Tổng cộng tiền mua 4.800.000 đồng, V không trúng thưởng.

Chu Đức L2 sử dụng điện thoại di động có sim thuê bao số 0328..... nhắn tin đến điện thoại di động của Chu Văn L1 mua 02 số đề 03 và 14 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số mua là 200.000 đồng. L2 không trúng thưởng.

Mai Xuân T sử dụng điện thoại di động Mastel lắp sim thuê bao số 0973..... nhắn tin đến điện thoại di động của Chu Văn L1 mua 01 số lô Hà Nội 35, tiền mua 1.150.000 đồng; các số đề 80, 81, 82 mỗi số 100.000 đồng. Tổng tiền mua là 1.450.000 đồng, T không trúng thưởng.

Nguyễn Văn B sử dụng điện thoại di động Samsung A300 lắp sim thuê bao số 0944..... nhắn tin đến điện thoại di động của Chu Văn L1 mua 01 số lô Hà Nội 49, tiền mua 230.000 đồng; mua đề 02 chữ số gồm các 46, 28, 74 mỗi số 30.000 đồng, các số 00,19,91,28,82,37,73,46,64,55,05, 50,14,41,23,32,69,96,87,78 mỗi số 10.000 đồng, các số 00,05,50,55,49 mỗi số 30.000 đồng, các số 99,33,88 mỗi số 10.000 đồng, các số 05,50 mỗi số 30.000 đồng, các số 08,80,38,83 mỗi số 10.000 đồng; đề 03 chữ số 249 mua 20.000 đồng. Tổng tiền mua là 1.020.000 đồng. B không trúng thưởng.

Đối với Phạm Văn N: Phạm Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Trong các ngày 20 và 21/12/2019, N 02 lần sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0948..... nhắn tin điện thoại di động của Chu Văn L1 đề mua các số lô Ninh Bình, cụ thể:

- Ngày 20/12/2019, N mua của L1 số lô Ninh Bình 43, tiền mua 500.000

đồng. N trúng thưởng 01 giải được 1.750.000 đồng. Tổng tiền mua và trúng thưởng là 2.250.000 đồng.

- Ngày 21/12/2019, N mua của L1 số lô Ninh Bình 65, tiền mua 500.000 đồng, N không trúng thưởng.

Về việc thanh toán số lô, số đề: Chu Ngọc H, Chu Văn Đ, Phạm Văn N, Mai Xuân T, Chu Văn V và Chu Văn L1 đã thanh toán tiền cho nhau, Chu Đức L2 và Nguyễn Văn B chưa thanh toán tiền cho L1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2020 bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương với lý do mức hình phạt do Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt quá nặng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, bị cáo có 03 con nhỏ trong đó có 01 con mới sinh; bị cáo đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nam có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5 % thu nhập hàng tháng của bị cáo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 10.200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản sự việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20 và 21/12/2019 Phạm Văn N đã nhắn tin điện thoại cho Chu Văn L1 để mua các số lô, số đề. Ngày 20/12/2019, Nam mua của Lý số lô Ninh Bình 43, tiền mua 500.000 đồng. N trúng thưởng 01 giải được 1.750.000 đồng. Tổng tiền mua và trúng thưởng là 2.250.000 đồng. Ngày 21/12/2019, N mua của L1 số lô Ninh Bình 65, tiền mua 500.000 đồng, N không trúng thưởng. Bị cáo thực hiện hành vi trên trong khi trước đó ngày 29/9/2019 đã bị Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Trong vụ án nêu trên bị cáo Phạm Văn N đã hai lần ghi số lô, số đề vào các ngày 20 và 21/12/2019 mỗi ngày 500.000 đồng. Trong đó ngày 20/12/2019 bị cáo trúng thưởng 1.750.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo

Phạm Văn N có xuất trình đơn đề nghị có nội dung hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ và vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo có con nhỏ mới sinh vào tháng 3/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Văn N để sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 10.200.000 đồng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo Phạm Văn N. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Phạm Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn N đã nộp 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2013/0001360 ngày 14/5/2020 và Biên lai thu số AA/2013/0001391 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/7/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (01 bản);
 - TAND Cấp cao (01 bản);
 - VKSND Cấp cao (01 bản);
 - KTGD (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - TAND huyện Y (05 bản);
 - VKSND huyện Y (01 bản);
 - Chi cục THA huyện Y (01 bản);
 - Công an huyện Y (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Lưu Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Lưu HCTP (01 bản);
 - Lưu tòa (01 bản);
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo